TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2024/HS-ST
Ngày: 21/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Thanh Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Trưởng

2. Ông Phạm Minh Bạch

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Nguyễn Trọng Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:** Ông Thiều Quang Tâm- Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2024 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 126/TB-TA ngày 09 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Đình L – sinh ngày 01/4/1989 tại tỉnh Quảng Ngãi

Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Số căn cước công dân: 051089009261, cấp ngày 08/9/2023; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội- Bộ C.

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình L1, sinh năm 1965, và bà Võ Thị T, sinh năm 1968; vợ: Đặng Thị H, sinh năm 1991 (Đã ly hôn); con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo Trần Đình L có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Trần Thị Hồng H1, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi

Nghề nghiệp: kinh doanh vận tải (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Võ Trung H2, sinh năm 1967. Nơi cư trú: 527 L, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai (vắng mặt)

+ Anh Phạm Anh Hùng V, sinh năm 2005. Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt)

+ Ông Trương Vũ Thanh T1, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau:

Bị cáo Trần Đình L là tài xế lái thuê xe ô tô khách cho bà Trần Thị Hồng H1. Ngày 18/8/2023, sau chuyến vận chuyển hành khách từ Thành phố Hồ Chí Minh về Quảng Ngãi và đậu xe ô tô khách tại thị trấn M, huyện M thì L hỏi mượn bà H1 xe máy mang biển kiểm soát 81AA-133.86 của bà H1 để L sử dụng đi lại (ăn sáng), bà Hòa đồng ý và đã cho L mượn xe máy trên. Sau khi mượn xe máy trên của bà H1 thì L không trả lại xe cho bà H1 mà vẫn tiếp tục sử dụng, đến khoảng tháng 9/2023 do L có nợ tiền của Phạm Anh Hùng V, sinh năm 2005, trú tại thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi nên L đã đưa xe máy 81AA-133.86 mà L đã mượn của bà H1 cho V giữ và bảo V bán xe máy trên để trừ nợ. Sau đó, V đã bán xe máy trên cho Trương Vũ Thanh T1, sinh năm 1989, trú tại thôn C, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi với số tiền 3.000.000 đồng. Số tiền bán xe V lấy để trừ số tiền mà L đã nợ V trước đó. Sau khi cho L mượn xe nhưng không thấy trả lại nên bà H1 đã nhiều lần liện lạc với L để lấy lại xe nhưng không được do trong khoảng thời gian trên thì L bỏ đi không tiếp tục lái xe thuê cho bà H1 nữa mà bỏ vào thành phố Hồ Chí Minh; ngày 16/11/2023 bà Trần Thị Hồng H1 phát hiện xe máy của bà cho L mượn tại quán nước thuộc thôn C, xã Đ, huyện M nên trình báo đến Công an; quá trình điều tra, Trần Đình L đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình

- Tài sản do Trần Đình L chiếm đoạt của Trần Thị Hồng H1, được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M kết luận: 01 (một) xe máy mang biển kiểm soát 81AA-133.86, màu sơn đen, nhãn hiệu DAELIMIKD, tỷ lệ còn lại trước khi bị thiệt hại 60%. (15.990.000 đồng * 60%), kết luận về giá trị của tài sản: **9.594.000** đồng (Chín triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn đồng).

Cáo trạng số 20/CT-VKS-MĐ ngày 27/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức đã truy tố bị cáo Trần Đình L phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Đình L phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65, xử phạt bị cáo Trần Đình L từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng.

- Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Những người này không có ý kiến gì thêm nên đề nghị không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT công an huyện M đã trả lại xe máy 81AA-133.86 cho chủ sở hữu là đúng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên vắng mặt không có lý do. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác minh, làm việc với những người này. Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại các điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Đình L đã khai nhận toàn bộ hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản như nội dung vụ án đã nêu ở trên; lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở, chứng cứ xác định: Bị cáo Trần Đình L đã mượn xe máy biển kiểm soát 81AA-133.86 của bà Trần Thị Hồng H1 để đi ăn sáng. Tuy nhiên, bị cáo không đem xe trả cho bà H1 mà nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, đưa xe cho V để nhờ V bán xe để trả nợ. Sau đó bị cáo đã bỏ đi khỏi địa phương. Tài sản mà bị cáo L chiếm đoạt của bà H3 được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận là 9.594.000 đồng.

Bị cáo Trần Đình L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ việc lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại cũng đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy cần áp

dụng các tình tiết giảm nhẹ tránh nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[6] Hành vi của bị cáo Trần Đình L là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự công cộng, trật tự xã hội nên cần phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật trên cơ sở xem xét một cách toàn diện về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung loại tội phạm này.

Xét thấy bị cáo Trần Đình L mới phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt tù cho hưởng án treo; giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng đủ để răn đe giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với những người biết ăn năn hối cải, tích cực sửa chữa lỗi lầm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Những người này không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT công an huyện M đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về các nội dung khác có liên quan: Đối với Phạm Anh Hùng V, khi bị cáo L đưa xe máy 81AA-133.86 cho V và nói bán xe để lấy tiền trả nợ cho V (vì trước đó bị cáo L có nợ tiền của V); sau đó, V bán xe cho Trương Vũ Thanh T1, với số tiền 3.000.000đ (*ba triệu đồng*); bản thân V và T1 hoàn toàn không biết xe máy trên là do bị cáo L chiếm đoạt mà có. Căn cứ những tài liệu, chứng cứ đã thu thập được thì không có cơ sở xác định V có dấu hiệu đồng phạm với bị cáo L và T1 không có dấu hiệu của tội phạm tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với V và T1 là đúng theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo Trần Đình L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

[11] Về căn cứ truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổi sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Đình L phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Đình L 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án (Ngày 21/8/2024)

Giao bị cáo Trần Đình L cho UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Trần Đình L vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Trần Đình L phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Cơ quan CSĐT công an huyện Mộ Đức;
- Cơ quan THAHS công an huyện Mộ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mộ Đức;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Sang